

**CHỦ ĐỀ 2: ĐỊA LÝ KINH TẾ**  
**BÀI 9: SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM**  
**NGHIỆP, THỦY SẢN**

**I. LÂM NGHIỆP:**

**1. Tài nguyên rừng:**

*- Rừng nước ta cạn kiệt, độ che phủ rừng toàn quốc thấp (35%)*

**2. Sự phát triển và phân bố lâm nghiệp:**

- Rừng phòng hộ phân bố ở núi cao, ven biển.*
- Rừng sản xuất phân bố ở núi thấp trung du.*
- Rừng đặc dụng: phân bố môi trường tiêu biểu điển hình cho hệ sinh thái.*

# CHỦ ĐỀ 2: ĐỊA LÝ KINH TẾ SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ LÂM NGHIỆP, THỦY SẢN

## II. THỦY SẢN:

### 1. Nguồn lợi thủy sản:

- *Hoạt động khai thác thủy sản nước ngọt, nước mặn và nước lợ.*
- *Có 4 ngư trường trọng điểm nhiều bãi tôm, cá mực,...*
- *Thuận lợi: Nuôi trồng có tiềm năng lớn.*
- *Khó khăn: Do khí hậu, môi trường, khai thác quá mức...*

### 2. Sự phát triển và phân bố ngành thủy sản:

SGK/36

## CHỦ ĐỀ 2: ĐỊA LÝ KINH TẾ

### Bài 10: Thực hành : VẼ VÀ PHÂN TÍCH BIỂU ĐỒ

VẼ SỰ THAY ĐỔI CƠ CẤU DIỆN TÍCH GIEO TRỒNG PHÂN THEO CÁC LOẠI CÂY,  
SỰ TĂNG TRƯỞNG ĐÀN GIA SÚC, GIA CẦM.

## II- BÀI TẬP 2:

Dựa vào bảng 10.2 :

a/ Vẽ trên cùng một trục hệ tọa độ 4 đường biểu diễn tốc độ tăng đàn gia súc, gia cầm qua các năm 1990, 1995 và 2000.

b/ Dựa trên hiểu biết cá nhân và kiến thức đã học , giải thích :

- Tại sao đàn gia cầm và đàn lợn tăng nhanh nhất ?
- Tại sao đàn trâu không tăng ?

## Cách vẽ biểu đồ đường :

- Bước 1: Vẽ hệ trục tọa độ vuông góc  
( trục tung, hoành ) Ghi chú các đại lượng

- Bước 2: Lấy tỉ lệ chuẩn .

Vẽ theo bảng số liệu :

1. Xác định tọa độ các điểm .
2. Nối các điểm thành đường biểu diễn.
3. Dùng kí hiệu ghi chú các đại lượng .
4. Đặt tên biểu đồ.

# CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CÔNG NGHIỆP

## I/ CÁC NHÂN TỐ TỰ NHIÊN:

Nguồn tài nguyên TN đa dạng của nước ta là cơ sở nguyên liệu, nhiên liệu để phát triển nhiều ngành công nghiệp.

Các nguồn tài nguyên có trữ lượng lớn là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp trọng điểm.

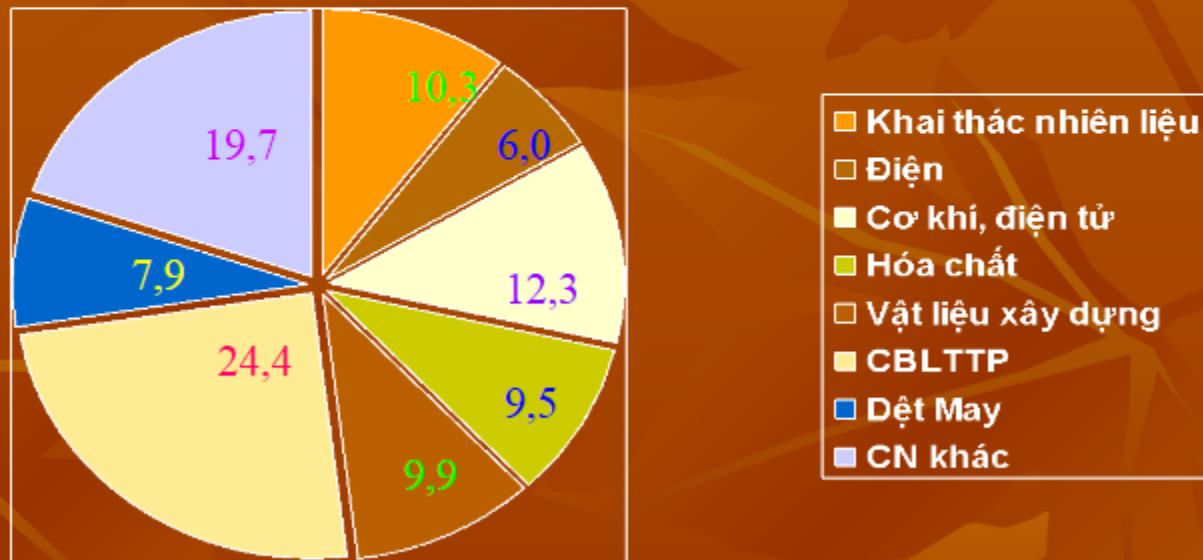
## II/ CÁC NHÂN TỐ KTXH

Sự phát triển và phân bố công nghiệp phụ thuộc mạnh mẽ vào các nhân tố KTXH

# III/ CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP

## Quan sát hình sau hoặc H12.1SGK

Biểu đồ tỉ trọng các ngành công nghiệp trọng  
điểm 2002 (%)



### **III/ CƠ CẤU NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

- Là ngành chiếm tỉ trọng lớn , có thế mạnh lâu dài, mang lại hiệu quả kinh tế cao, tác động đến ngành kinh tế khác

**IV/ CÁC TRUNG TÂM CÔNG NGHIỆP LỚN**  
Các trung tâm CN lớn nhất là TPHCM và Hà Nội

## **Bài 13: VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ CỦA DỊCH VỤ**

### **I. Cơ cấu và vai trò của dịch vụ trong nền kinh tế.**

- 1. Cơ cấu ngành dịch vụ: Đa dạng và chia thành 3 nhóm chính dịch vụ tiêu dung, dịch vụ sản xuất, dịch vụ công cộng
- Kinh tế càng phát triển thì dịch vụ càng đa dạng

### **2. Vai trò của dịch vụ trong sản xuất và đời sống:**

- Cung cấp nguyên liệu, vật tư sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho các ngành kinh tế.
- Tạo ra mối liên hệ giữa các ngành sản xuất, các vùng trong nước và giữa nước ta với nước ngoài.
- Tạo ra nhiều việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, đem lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế.

## II. Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành dịch vụ ở nước ta:

- Khu vực dịch vụ thu hút 25% lao động, chiếm tỉ trọng trong cơ cấu GDP 38,5% (2002).
- Ngành dịch vụ ở nước ta phát triển khá nhanh và ngày càng đa dạng hơn.
- Dịch vụ ở nước ta phân bố không đều
- TP Hồ Chí Minh và Hà Nội là hai trung tâm dịch vụ và đa dạng nhất cả nước.